

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH02061** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn Dể	01/01/1975				7	7.0				7.0		7.0
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh Như	04/10/2003				7	7.0				8.0		7.6
3	2353801015302	MATH SA RI	18/08/1968				8	8.0				7.5		7.7
4	2353801015303	Vũ Đình Sơn	07/02/1998				7	7.0				7.5		7.3
5	2353801015305	Phạm Hồng Thái	29/09/1981				8	7.0				7.5		7.4
6	2353801015306	Trần Thị Thắm	20/07/1984				7	7.0				7.5		7.3
7	2353801015307	Nguyễn Phúc Thành	17/04/1987				8	8.0				8.0		8.0
8	2353801015308	Đoàn Văn Thi	06/09/1976				7	8.0				7.0		7.3
9	2353801015309	Hồ Văn Thích	09/09/1982				8	8.0				7.5		7.7
10	2353801015310	Dương Bảo Toàn	07/02/1986				7	8.0				7.5		7.6
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	15/01/1983				7	8.0				7.0		7.3
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc Trọng	19/01/2004				7	7.0				6.5		6.7
13	2353801015315	Lâm Trung Trục	21/03/2005				8	7.0				7.0		7.1
14	2353801015316	Phùng Thành Tú	28/02/1998				7	8.0				0.0	0.0	3.1
15	2353801015317	Phạm Văn Tuấn	24/10/1976				7	8.0				7.5		7.6
16	2353801015318	Thái Văn Út	15/03/1986				7	8.0				7.5		7.6
17	2353801015319	Hàng Thị Ái Vân	06/07/1997				8	7.0				0.0	0.0	2.9
18	2353801015320	Lê Thị Kim Yến	30/05/2003				7	7.0				7.0		7.0
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú Yên	18/10/2004				7	7.0				7.0		7.0

Châu Đốc, ngày 13 tháng 8 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tâm